BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 574 /QĐ-BCT	

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số Bộ Công Thương

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Quyết định số 701/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 573 /QĐ-BCT ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Tổ trưởng Tổ công tác giúp việc Trưởng Ban Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số Bộ Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số Bộ Công Thương".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 1599/QĐ-BCT ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số Bộ Công Thương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và

Kinh tế số, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Bộ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, TMĐT.

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

BỘ TRƯỞNG
Nguyễn Hồng Diên

BỘ CÔNG THƯƠNG
BAN CHỈ ĐẠO VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN CHỈ ĐẠO VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ BỘ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 574 /QĐ-BCT ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Trưởng Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số Bộ Công Thương (gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên tham gia Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình phối hợp công tác.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai và do Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ.

3. Đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại Bộ Công Thương.

5. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo toàn diện về nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo; quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

2. Điều hành, phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các thành viên và nội dung các phiên họp của Ban Chỉ đạo.

3. Triệu tập, chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Phó Trưởng Ban thường trực

Giúp Trưởng Ban chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo theo phân công của Quy chế này. Khi Trưởng Ban vắng mặt, Phó Trưởng Ban thường trực thay mặt Trưởng Ban lãnh đạo công tác của Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Các Phó Trưởng Ban là Thứ trưởng Bộ Công Thương

Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ được giao phụ trách trong công tác chuyển đổi số.

Điều 6. Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo

1. Là đầu mối tổ chức thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số của Bộ; Giúp Trưởng ban, Phó Trưởng Ban thường trực chỉ đạo, xây dựng, tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo; sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số của Bộ; theo dõi, đôn đốc, báo cáo Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban; làm đầu mối tổ chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số tại Bộ.

2. Giúp Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban điều phối, đôn đốc, kiểm tra thực hiện các chiến lược, cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, bảo đảm tính hiệu quả, lồng ghép và đồng bộ với các chiến lược, chương trình, kế hoạch khác của Bộ.

3. Chỉ đạo việc chuẩn bị các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, các cuộc làm việc của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban về lĩnh vực được phân công; thừa lệnh ký các thông báo, biên bản họp của Ban Chỉ đạo và các văn bản liên quan đến tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo theo chức năng và thẩm quyền được giao.

4. Trình Trưởng Ban thành lập Tổ công tác, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tổ công tác.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban thường trực giao.

Điều 7. Các ủy viên

1. Tham mưu giúp Trưởng Ban và các Phó Trưởng Ban về các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của đơn vị và của Bộ.

2. Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số được Bộ giao; chỉ đạo lồng ghép các nội dung về chuyển đổi số trong các chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án của ngành, lĩnh vực do cơ quan, đơn vị quản lý, chủ trì thực hiện.

3. Cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý của Bộ, chỉ số cải cách hành chính của Bộ.

4. Kịp thời báo cáo Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao; đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để thúc đẩy chuyển đổi số tại Bộ.

5. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; trường hợp ủy quyền cho người dự họp thay phải tham gia ý kiến bằng văn bản; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban liên quan đến lĩnh vực do cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

6. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì và huy động đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực thi nhiệm vụ được Trưởng Ban và các Phó Trưởng Ban giao; phối hợp với Tổ giúp việc trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng Ban và các Phó Trưởng Ban về kết quả thực hiện.

7. Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số trực tiếp thực hiện vai trò Tổ trưởng Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, tham mưu về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số tại Bộ. Tổ trưởng Tổ giúp việc được trưng tập các thành viên của Tổ giúp việc và huy động các chuyên gia giỏi làm việc tập trung trong thời gian nhất định để nghiên cứu, biên tập các đề án, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

8. Cử cán bộ, chuyên gia giỏi tham gia Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban giao.

Điều 8. Tổ giúp việc

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo. Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban.

2. Nghiên cứu, đề xuất về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số tại Bộ.

3. Giúp Trưởng Ban đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số tại Bộ.

4. Phối hợp với các cơ quan chức năng trong bảo đảm an ninh, an toàn cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin, mạng máy tính phục vụ chuyển đổi số tại Bộ.

5. Nghiên cứu, xây dựng các báo cáo, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban, triển khai thực hiện việc sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số tại Bộ.

6. Nghiên cứu giải pháp hỗ trợ, hướng dẫn tuyên truyền người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến bảo đảm gia tăng số lượng hồ sơ giải quyết trên môi trường mạng.

7. Định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo về tình hình, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban giao.

Chương III
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 06 tháng một lần và họp đột xuất theo triệu tập của Trưởng Ban Chỉ đạo. Khi cần thiết, Ban Chỉ đạo có thể tổ chức họp mở rộng với sự tham gia của các nhà khoa học, các doanh nghiệp và đại diện các cơ quan quản lý liên quan.

2. Các phiên họp của Ban Chỉ đạo được thông báo về thời gian, địa điểm và cung cấp tài liệu trước khi họp ít nhất là một (01) ngày làm việc bằng thư điện tử tới các thành viên dự họp.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Chỉ đạo; đề xuất và góp ý kiến cho các nội dung, chương trình thảo luận, chia sẽ kinh nghiệm giải quyết các vấn đề nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động của Bộ; đóng góp ý kiến đánh giá tình hình triển khai chuyển đổi số trong các hoạt động của Bộ hàng năm.

Điều 10. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên của Ban Chỉ đạo và Tổ công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban định kỳ hoặc đột xuất làm việc với Ủy viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Các văn bản do Trưởng Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Bộ Công Thương; các Ủy viên Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của đơn vị mình (nếu có).

Điều 11. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác. Hàng năm, cơ quan đầu mối lập dự toán kinh phí hoạt động, gửi Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp thẩm định trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt trong tổng dự toán kinh phí hoạt động của Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số.

2. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các thành viên của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác thực hiện quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, Tổ giúp việc trình Trưởng Ban xem xét, quyết định./.